

Quảng Bình, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ THI TUYỂN VÒNG 2,
KỲ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỈNH QUẢNG BÌNH NĂM 2021**

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã VTVL	Lĩnh vực nghiệp vụ chuyên ngành
1	Lê Đình An	Nam	12/4/1991	Quảng Trung, Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.8	Tư pháp
2	Hoàng Thuận An	Nam	02/12/1987	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
3	Nguyễn Vũ Diệu Anh	Nữ	26/9/1999	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	25.3.1	Hành chính - Tổ chức
4	Trần Quỳnh Anh	Nữ	24/10/1999	Quảng Phong, Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.12	Tài chính
5	Dương Chí Anh	Nam	19/8/1995	Nông trường Việt trung, Bồ Trạch, Quảng Bình	12.2.13	Kiểm lâm
6	Phạm Thị Ngọc Ánh	Nữ	24/5/1999	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.11	Tư pháp
7	Cao Thị Lệ Bình	Nữ	24/7/1997	Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình	25.3.1	Hành chính - Tổ chức
8	Công Đức Châu	Nam	14/10/1990	Mai Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
9	Trần Văn Châu	Nam	18/7/1972	Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
10	Trần Khánh Chi	Nữ	14/9/1992	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.20	Kinh tế hợp tác xã và PTNT
11	Lê Ngọc Cường	Nam	10/11/1992	Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
12	Trương Thị Anh Đào	Nữ	27/6/1980	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	2.3.3	Tài chính-Kế toán
13	Hoàng Minh Dũng	Nam	26/5/1997	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	2.3.3	Tài chính-Kế toán
14	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	10/10/1982	Mai Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
15	Nguyễn Thành Duy	Nam	04/02/1992	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.2	Hành chính - Tổ chức
16	Trần Mai Giang	Nữ	09/7/1988	Lương Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	11.2.10	Thanh tra - pháp chế
17	Nguyễn Duy Giáp	Nam	28/3/1984	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
18	Nguyễn Thị Hà	Nữ	03/3/1983	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	3.3.6	Tài chính
19	Trương Phan Thị Hải Hà	Nữ	08/12/1990	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	16.2.5	Quản lý nghiệp vụ Y
20	Nguyễn Văn Hà	Nam	12/10/1986	Gia Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	23.2.15	Quản lý đất đai
21	Hoàng Xuân Hà	Nam	27/12/1984	Võ Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	23.2.27	Kinh tế - hạ tầng
22	Trần Thanh Hải	Nam	05/01/1989	Hàm Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	23.2.15	Quản lý đất đai
23	Lê Thị Thúy Hằng	Nữ	17/7/1994	Lý Trạch, Bồ Trạch, Quảng Bình	7.3.2	Hành chính - Tổ chức
24	Nguyễn Thúy Hằng	Nữ	09/10/1998	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	24.2.2	Hành chính - Tổ chức
25	Nguyễn Thị Minh Hằng	Nữ	30/11/1996	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.12	Tài chính
26	Hoàng Thị Thúy Hằng	Nữ	16/10/1998	Quảng Xuân, Quảng Trạch, Quảng Bình	24.2.8	Tư pháp

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã VTVL	Lĩnh vực nghiệp vụ chuyên ngành
27	Nguyễn Thị Lệ Hằng	Nữ	23/4/1997	Quảng Phong, Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.8	Tư pháp
28	Nguyễn Công Hào	Nam	10/01/1982	Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
29	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	20/8/1992	Thanh Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	7.3.2	Hành chính - Tổ chức
30	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	20/01/1999	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.12	Tài chính
31	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	29/9/1997	Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.21	Tài nguyên môi trường
32	Võ Đức Hiếu	Nam	21/8/1997	Quảng Xuân, Quảng Trạch, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
33	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	26/01/1997	Thanh Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
34	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Nữ	16/12/1995	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	2.3.3	Tài chính-Kế toán
35	Lê Việt Hòa	Nữ	05/10/1995	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	5.2.3	Kế hoạch - Đầu tư
36	Bùi Xuân Hoàng	Nam	30/10/1981	Đức Ninh Đông, Đồng Hới, Quảng Bình	25.3.1	Hành chính - Tổ chức
37	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	25/6/1999	Quảng Lưu, Quảng Trạch, Quảng Bình	24.2.8	Tư pháp
38	Trần Huy Hoàng	Nam	28/02/1996	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.8	Tư pháp
39	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Nữ	16/3/1992	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	24.2.11	Tư pháp
40	Hoàng Trọng Hùng	Nam	09/11/1997	Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	12.2.5	Trồng trọt-Bảo vệ thực vật
41	Trần Thanh Hùng	Nam	08/12/1991	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
42	Hoàng Văn Hưng	Nam	20/3/1991	Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
43	Hoàng Phi Huy	Nam	16/2/1999	Hoa Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	24.2.8	Tư pháp
44	Trần Vũ Bình Huy	Nam	17/10/1998	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
45	Trương Quốc Huy	Nam	20/6/1999	Hóa Tiến, Minh Hóa, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
46	Võ Thị Dương Huyền	Nữ	24/8/1999	Quảng Xuân, Quảng Trạch, Quảng Bình	25.3.2	Hành chính - Tổ chức
47	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	08/3/1998	Lộc Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	5.2.6	Kế hoạch - Đầu tư
48	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ	29/5/1997	Xuân Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	25.2.4	Thanh tra - pháp chế
49	Đinh Thị Thương Huyền	Nữ	20/12/1999	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	23.2.56	Thanh tra - pháp chế
50	Phạm Thị Diệu Huyền	Nữ	26/02/1997	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	23.2.5	Văn thư - lưu trữ
51	Phan Trương Công Khanh	Nam	14/8/1994	Quán Hàu, Quảng Ninh, Quảng Bình	23.2.27	Kinh tế-hạ tầng
52	Nguyễn Hữu Khánh	Nam	17/10/1996	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	23.2.12	Tài chính
53	Nguyễn Văn Khương	Nam	07/9/1993	Mai Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
54	Võ Thanh Kỳ	Nam	10/10/1984	Trường Sơn, Quảng Ninh, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
55	Lương Đức Lâm	Nam	04/5/1991	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	12.3.2	Hành chính - Tổ chức
56	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	20/11/1991	Phù Hóa, Quảng Trạch, Quảng Bình	25.3.2	Hành chính - Tổ chức

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã VTVL	Lĩnh vực nghiệp vụ chuyên ngành
57	Đinh Thị Hoàng Lan	Nữ	01/11/1998	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.8	Tư pháp
58	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	10/7/1999	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	25.2.4	Thanh tra - pháp chế
59	Đinh Giang Linh	Nam	12/01/1990	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	24.2.47	Quản lý y tế cơ sở và dự phòng
60	Trương Đức Linh	Nam	04/02/1998	X.Minh Hóa, H. Minh Hóa, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
61	Nguyễn Vũ Long	Nam	24/3/1999	Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình	5.2.6	Kế hoạch - Đầu tư
62	Bùi Hoàng Long	Nam	03/7/1999	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	23.2.56	Thanh tra - pháp chế
63	Trần Hữu Long	Nam	19/5/1999	Ia Krêl, Đức Cơ, Gia Lai	12.2.16	Kiểm lâm
64	Nguyễn Việt Long	Nam	21/11/1996	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
65	Hà Ngọc Huyền Ly	Nữ	30/9/1999	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	24.2.2	Hành chính - Tổ chức
66	Nguyễn Hiền Mai	Nữ	20/12/1998	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.8	Tư pháp
67	Nguyễn Ngọc Hà My	Nữ	13/12/1996	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	16.2.4	Quản lý nghiệp vụ Dược
68	Hoàng Việt Mỹ	Nam	28/12/1988	Lộc Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
69	Nguyễn Thị Lê Na	Nữ	10/3/1989	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.5	Trồng trọt-Bảo vệ thực vật
70	Nguyễn Phương Nam	Nam	06/01/1990	Trung Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	23.2.12	Tài chính
71	Đinh Cao Liên Nam	Nam	09/4/1991	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	23.2.33	Lao động -TBXH
72	Đỗ Hoài Nam	Nam	11/02/1980	Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.20	Kinh tế hợp tác xã và PTNT
73	Lê Phương Nam	Nam	26/4/1993	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
74	Đoàn Vũ Quỳnh Nga	Nữ	02/12/1999	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.12	Tài chính
75	Võ Quỳnh Nga	Nữ	14/8/1994	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	16.2.4	Quản lý nghiệp vụ Dược
76	Nguyễn Thị Anh Nga	Nữ	12/02/1998	Quảng Hòa, Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.21	Tài nguyên môi trường
77	Lê Thị Hoàng Ngân	Nữ	12/5/1990	Đại Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	23.2.12	Tài chính
78	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	10/01/1999	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	12.3.2	Hành chính - Tổ chức
79	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	31/10/1999	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	6.2.7	Tài chính
80	Trà Thị Mỹ Ngọc	Nữ	02/02/1998	Mỹ Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	25.2.4	Thanh tra - pháp chế
81	Nguyễn Thái Ngọc	Nam	20/02/1996	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	24.2.8	Tư pháp
82	Phạm Văn Ngọc	Nam	06/12/1995	Cam Thành, Cam Lộ, Quảng Trị	12.2.16	Kiểm lâm
83	Trần Nguyên	Nam	06/5/1987	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	24.2.23	Quản lý đô thị
84	Hoàng Thị Nguyệt	Nữ	25/10/1988	Vạn Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	12.2.6	Trồng trọt-Bảo vệ thực vật
85	Nguyễn Văn Nhân	Nam	11/12/1997	Sơn Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	24.2.8	Tư pháp
86	Nguyễn Hà Nhi	Nữ	21/8/1999	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	7.3.2	Hành chính - Tổ chức

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã VTVL	Lĩnh vực nghiệp vụ chuyên ngành
87	Võ Thị Kiều Nhi	Nữ	25/10/1999	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	25.3.2	Hành chính - Tổ chức
88	Lê Cẩm Nhung	Nữ	03/8/1991	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	7.3.2	Hành chính - Tổ chức
89	Võ Thị Trang Nhung	Nữ	24/11/1999	Đức Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	24.2.11	Tư pháp
90	Phùng Hải Ninh	Nam	09/7/1978	Bắc Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
91	Phạm Thị Lan Phương	Nữ	28/02/1999	Lương Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	23.2.10	Hành chính - Tổ chức
92	Đoàn Cường Quốc	Nam	17/7/1984	Quán Hàu, Quảng Ninh, Quảng Bình	23.2.27	Kinh tế - hạ tầng
93	Phan Thị Diệu Quyên	Nữ	21/7/1990	Phú Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	3.3.6	Tài chính
94	Nguyễn Ngọc Quyết	Nam	08/11/1977	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
95	Nguyễn Thị Quỳnh	Nữ	28/6/1997	Quảng Phong, Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.11	Tư pháp
96	Đặng Thị Thu Sang	Nữ	14/3/1997	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	25.2.4	Thanh tra - pháp chế
97	Nguyễn Lâm Sơn	Nam	23/02/1998	Quảng Tùng, Quảng Trạch, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
98	Phạm Ngọc Tài	Nam	26/12/1991	Hàm Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình	24.2.47	Quản lý y tế cơ sở và dự phòng
99	Bùi Thị Thanh Tâm	Nữ	19/4/1999	Quảng Hưng, Quảng Trạch, Quảng Bình	24.2.11	Tư pháp
100	Nguyễn Ngọc Tân	Nam	19/8/1996	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	25.3.2	Hành chính - Tổ chức
101	Nguyễn Thanh Tân	Nam	05/4/1991	Phong Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	23.2.12	Tài chính
102	Lê Văn Thái	Nam	10/4/1984	Hạ Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
103	Trần Quốc Thắng	Nam	22/02/1993	Kiến Giang, Lệ Thủy, Quảng Bình	23.2.27	Kinh tế - hạ tầng
104	Võ Văn Thắng	Nam	12/12/1980	Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
105	Nguyễn Xuân Thành	Nam	10/10/1983	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	12.2.16	Kiểm lâm
106	Mai Thị Thu Thảo	Nữ	28/6/1998	Quy Đạt, Minh Hóa, Quảng Bình	23.2.10	Hành chính - Tổ chức
107	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	20/02/1998	Hoa Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	24.2.8	Tư pháp
108	Lê Thị Thom	Nữ	12/7/1998	Ngư Thủy Bắc, Lệ Thủy, Quảng Bình	25.2.4	Thanh tra - pháp chế
109	Trần Ngọc Thu	Nữ	14/10/1994	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.21	Tài nguyên môi trường
110	Trương Thị Hoài Thương	Nữ	12/7/1997	Hồng Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	23.2.15	Quản lý đất đai
111	Nguyễn Thị Diệu Thùy	Nữ	23/8/1996	Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình	15.2.5	Văn hóa-thể thao
112	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	03/3/1991	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	24.3.7	Tài chính
113	Nguyễn Thị Bích Thủy	Nữ	18/02/1998	Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.12	Tài chính
114	Lê Trung Tiến	Nam	20/10/1996	Trung Trạch, Bố Trạch, Quảng Bình	24.2.2	Hành chính - Tổ chức
115	Trần Thị Thu Trang	Nữ	24/5/1997	Đức Ninh, Đồng Hới, Quảng Bình	23.2.12	Tài chính
116	Hoàng Thị Thùy Trang	Nữ	01/6/1999	Quảng Tiên, Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.8	Tư pháp

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Mã VTVL	Lĩnh vực nghiệp vụ chuyên ngành
117	Đinh Mỹ Trang	Nữ	25/01/1999	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.11	Tư pháp
118	Phạm Huyền Trang	Nữ	15/8/1998	Quảng Thuận, Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.11	Tư pháp
119	Phạm Nữ Quỳnh Trang	Nữ	09/5/1993	Hoàn Lão, Bồ Trạch, Quảng Bình	23.2.6	Thi đua - khen thưởng
120	Phan Thị Cẩm Trang	Nữ	24/9/1983	Đồng Lê, Tuyên Hóa, Quảng Bình	23.2.5	Văn thư - lưu trữ
121	Trần Thị Thu Trang	Nữ	21/02/1995	Liên Trường, Quảng Trạch, Quảng Bình	23.2.33	Lao động - TBXH
122	Nguyễn Việt Trọng	Nam	01/12/1996	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	23.2.10	Hành chính - Tổ chức
123	Trần Quốc Trung	Nam	07/02/1997	Đồng Hải, Đồng Hới, Quảng Bình	5.2.6	Kế hoạch - Đầu tư
124	Trần Tuấn	Nam	02/9/1990	P. Ba Đồn, Tx Ba Đồn, Quảng Bình	25.2.4	Thanh tra - pháp chế
125	Đặng Ngọc Thanh Tùng	Nam	22/11/1997	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	23.2.27	Kinh tế - hạ tầng
126	Đậu Thị Thanh Vân	Nữ	19/02/1997	Đồng Phú, Đồng Hới, Quảng Bình	25.3.1	Hành chính - Tổ chức
127	Trần Trọng Vũ	Nam	12/02/1988	Phong Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình	3.3.2	Hành chính - Tổ chức
128	Nguyễn Thị Xuyên	Nữ	10/6/1993	Quảng Thọ, Ba Đồn, Quảng Bình	24.2.21	Tài nguyên môi trường

(Danh sách này gồm có 128 người)

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hồ An Phong